

Bản án số: 104/2018/HS-ST
Ngày 10-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Trang

Ông Nguyễn Nghĩa Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn N, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1966; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 đến ngày 10 tháng 10 năm 2018 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Phi L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Cháu Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2004

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

Đều ở: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bà Vũ Kim N, sinh năm 1968

Đại chi: Khu K, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ông Đỗ L, sinh năm 1963

Ông Vũ Công X, sinh năm 1967

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960

Đều ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1988

Ông Lê Văn T, sinh năm 1962

Đều ở: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Tô Văn T, sinh năm 1988.

2. Ông Đỗ Văn T.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00 ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại quán bán hàng nhà mình ở thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Văn N chuẩn bị 01 chiếc bàn gỗ, 03 chiếc ghế nhựa, 01 chiếc kéo cắt giấy, 02 chiếc bút bi, 01 quyển sổ theo dõi hàng ngày ghi kết quả xổ số Miền Bắc, 01 bảng ghi nhật ký số lô, số đề để bán số lô, số đề trái phép. Các đối tượng đến mua số lô, số đề của N thỏa thuận căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc cuối ngày để xác định trúng hay trượt, nếu là số đề thì khi trúng được nhân gấp 70 lần, nghĩa là đánh 1000 đồng thì được 70.000 đồng và căn cứ vào kết quả 02 số cuối của giải đặc biệt của ngày hôm đó trùng với số đề đã mua là trúng và số lô được tính 01 điểm trúng thì được 80.000 đồng và căn cứ vào 02 số cuối của các giải từ đặc biệt đến giải 7. N trực tiếp bán số lô, số đề rồi đối chiếu với kết quả hàng ngày để trả tiền trúng số cho những người trúng, N không chuyển bảng hoặc bán số lô, số đề cho ai để hưởng hoa hồng. Khoảng 17 giờ 20 phút, có Tô Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 88F9-1421 chở bạn là Hoàng Phi L và Nguyễn Văn Đ đến quán bán hàng nước của gia đình N, để L và Đ mua số lô của N. Khi đến nơi, L hỏi N “ghi lô thì ghi bao nhiêu tiền 01 điểm”, N trả lời “ghi 22.500 đồng/1 điểm”, L bảo N bán cho các số lô 59, 95, 19, 91 mỗi số 25 điểm, tổng cộng là 100 điểm, số tiền L mua là 2.250.000 đồng. Sau đó L đưa cho N số tiền 2.300.000 đồng (gồm 04 tờ tiền loại 500.000 đồng, 01 tờ loại 200.000 đồng, 01 tờ tiền loại 100.000 đồng), N cầm tiền trả lại cho L 50.000 đồng tiền thừa rồi lấy bút bi ghi các số lô L đã mua vào tờ giấy loại A4 để theo dõi, sau đó ghi vào cặp đề bằng mảnh bìa cát tông đưa cho L. Sau khi L mua số lô của N thì Đ cũng bảo N bán cho các số lô 13 là 40 điểm và số lô 29 là 90 điểm, tổng cộng là 140 điểm, do Đ mua của N số lô trên 100 điểm nên N

chỉ tính 22.000 đồng/1 điểm và số tiền Đ phải trả cho N là 2.860.000 đồng. Đã lấy 3.000.000 đồng gồm 06 tờ tiền loại 500.000 đồng trả cho N, N nhận tiền và trả lại tiền thừa cho Đ là 140.000 đồng rồi ghi số lô Đ mua vào tờ giấy loại A4 để theo dõi, sau đó ghi vào mảnh bìa cát tông số lô 13, 29 đưa cho Đ. Ngay lúc này Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên phát hiện bắt quả tang tạm giữ của N gồm: Số tiền 5.110.000 đồng, 01 bảng ghi số lô, số đề, 01 quyển sổ theo dõi kết quả số xổ Miền Bắc, 02 chiếc bút bi, 01 chiếc kéo cắt giấy, 01 chiếc bàn gỗ, 03 chiếc ghế nhựa; tạm giữ của L và Đ 02 cặp ghi số lô, của L số tiền 250.000 đồng và của Đ số tiền 140.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên còn tiến hành tạm giữ của N 02 chiếc điện thoại di động trong đó: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 2730 loại đen trắng cũ, số IMEI: 356234045424236; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1190 màu đen cũ số IMEI1: 353422090713784, IMEI 2: 353422099371378; 01 quyển sổ bìa trắng, xanh bên trong ghi kết quả số lô, số đề; 01 cuốn sổ màu xám, trắng, bọc bên ngoài là ni lông bên trong ghi các số lô, số đề khác nhau; 01 quyển sổ màu xám trắng, bên trong ghi các số lô, số đề khác nhau và tính tiền được cộng từ số lô, số đề cho khách; 04 tờ giấy loại A4, các tờ giấy này được ghi các số lô, số đề khác nhau cho khách.

Ngoài ra quá trình điều tra còn xác định được trong khoảng thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 17 giờ 50 phút ngày 01/10/2018, tại nhà mình Đỗ Văn N còn bán số lô, số đề cho 06 đối tượng cụ thể:

1. Khoảng 10 giờ 00 ngày 01/10/2018, sau khi nhận được tin nhắn qua điện thoại của Vũ Công X mua số đề, N đã đồng ý bán cho X các số đề 79, 97, 87, 78, 89, 98, mỗi số 20.000 đồng. Tổng cộng là 120.000 đồng nhưng X chưa trả cho N.

2. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/10/2018, N bán số đề đầu chẵn, đuôi lẻ từ số 00 đến số 99 gồm 25 số, mỗi số là 4.000 đồng. Tổng thành tiền là 100.000 đồng cho Lê Văn T, T đã trả đủ 100.000đ cho N.

3. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 01/10/2018, N bán các số đề 25, 52, 24, 42, 26, 62, 28, 82, 82, 62, 87, 67 mỗi số 10.000 đồng. Tổng số tiền là 120.000 đồng cho Đỗ L, L đã trả đủ 120.000 đồng cho N.

4. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/10/2018, N bán số lô 36, 63 = 5 điểm, lô xiên 2 = 96-63 mỗi số 50.000 đồng. Tổng cộng thành tiền là 275.000 đồng cho Nguyễn Văn S, S đã trả đủ 275.000 đồng cho N.

5. Khoảng 17 giờ 21 phút ngày 01/10/2018, sau khi nhận được tin nhắn qua điện thoại của Vũ Kim N mua số đề của N. N đã đồng ý bán cho N các số đề gồm Đầu 9 = 20.000đ, số đề 90, 91, 92, 93 mỗi số 50.000 đồng. Tổng cộng thành tiền là 220.000 đồng nhưng N chưa trả tiền cho N.

6. Khoảng 17 giờ 32 phút ngày 01/10/2018, sau khi nhận được tin nhắn qua điện thoại của Nguyễn Tiến Đ mua số lô, số đề, N đã bán cho Đ các số đề 66, 96, 66

mỗi số 100.000 đồng. Tổng cộng thành tiền là 300.000 đồng, số tiền này Đ chưa trả cho N.

Ngoài ra quá trình điều tra có 01 số đối tượng gồm Đỗ Văn T và Vũ Tạng T khai nhận có mua số lô, số đề của N nhưng không nhớ rõ các số đã mua nên chưa đủ cơ sở xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đỗ Văn N đã đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề với các đối tượng Hoàng Phi L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S, Đỗ L, Lê Văn T, Vũ Kim N, Vũ Công X và Nguyễn Tiến Đ với tổng số tiền là 6.245.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bốn năm nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra xác định N có hành vi đánh bạc nhằm thu lợi bất chính và có tài sản là nhà đất, thu nhập ổn định từ bán hàng nước, do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với N 01 khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra xác định, Đỗ Văn N trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 5.110.000 đồng đã tạm giữ xác định là của N do bán số lô mà có, do vậy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 495.000 đồng, quá trình điều tra đã làm rõ là số tiền của Nguyễn Văn S 275.000 đồng, Đỗ L 120.000 đồng, Lê Văn T 100.000 đồng đã trả cho N để mua số lô, số đề nhưng Cơ quan điều tra chưa tạm giữ, do vậy cần truy thu của N để nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 390.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ trong đó của L 250.000 đồng, của Đ 140.000 đồng là số tiền L và Đ không dùng vào việc đánh bạc với N, do vậy trả lại cho L và Đ là phù hợp.

Đối với số tiền 640.000 đồng của các đối tượng mua số lô, số đề của N nhưng chưa trả gồm: của Vũ Kim N 220.000 đồng, Vũ Công X 120.000 đồng, Nguyễn Tiến Đ 300.000 đồng, do vậy cần truy thu để thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 2730 màu đen trắng cũ, số IMEI: 356234045424236 tạm giữ của N đã làm rõ là điện thoại sử dụng vào việc liên lạc nhận tin nhắn để bán số lô, số đề, nên cần tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc bàn gỗ, 03 chiếc ghế nhựa, 01 chiếc kéo cắt giấy và 02 chiếc bút bi, là những dụng cụ, phương tiện N dùng vào việc Đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 1190 màu đen cũ có số IMEI 1: 353422090713784, IMEI 2: 353422099371378 tạm giữ của N, quá trình điều tra đã làm rõ N không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho N nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 quyển sổ bìa trắng, xanh bên trong ghi kết quả số lô, số đề; 01 quyển sổ màu xám, trắng, bọc bên ngoài là nilông và 01 quyển sổ màu xám trắng; 04 tờ giấy loại A4; 02 cặp ghi số lô; 01 bảng ghi số lô, đề; 01 quyển sổ theo dõi kết quả xổ số Miền Bắc đã được đưa vào làm tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Đối với những chiếc điện thoại di động của Đ, X, N gọi điện và nhắn tin để mua số lô, số đề của N, các đối tượng đều đã làm mất không thu giữ được.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSBX ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Văn N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Phi L và cháu Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra anh L và cháu Đ thừa nhận ngày 01 tháng 10 năm 2018 có mua số lô của Đỗ Văn N thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên bắt quả tang.

Bà Vũ Kim N, ông Đỗ L, ông Vũ Công X, ông Nguyễn Văn S, anh Nguyễn Tiến Đ, ông Lê Văn T đều thừa nhận ngày 01 tháng 10 năm 2018 có mua số lô, số đề của Đỗ Văn N.

Những người làm chứng là Anh Tô Văn T và Ông Đỗ Văn T đều xác nhận ngày 01 tháng 10 năm 2018 đã chứng kiến việc Đỗ Văn N đã có hành vi bán số lô, số đề cho Hoàng Phi L và Nguyễn Văn Đ thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên bắt quả tang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 17 giờ 50 phút ngày 01 tháng 10 năm 2018. Tại quán bán hàng tại nhà mình ở thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Văn N đã có hành vi bán trái phép số lô, số đề cho 08 đối tượng gồm Hoàng Phi L với số tiền 2.250.000 đồng,

cho Nguyễn Văn Đ với số tiền 2.860.000 đồng, Nguyễn Văn S số tiền 275.000 đồng; Đỗ L số tiền 120.000 đồng; Lê Văn T số tiền 100.000 đồng, Vũ Kim N số tiền 220.000 đồng, Vũ Công X số tiền 120.000 đồng, Nguyễn Tiến Đ số tiền 300.000 đồng. Tổng số tiền N bán số lô, số đề trái phép cho 08 đối tượng ngày 01/10/2018 là 6.245.000 đồng.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, cả bố và mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo với thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án và các vấn đề khác:

Đối với số tiền 5.110.000 đồng đã tạm giữ xác định là của N do bán số lô mà có, do vậy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 495.000 đồng là tiền của Nguyễn Văn S, Đỗ L, Lê Văn T đã trả cho N để mua số lô, số đề nhưng Cơ quan điều tra chưa tạm giữ, do vậy cần truy thu của N để nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 390.000 đồng Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ trong đó của L 250.000 đồng, của Đ 140.000 đồng là số tiền L và Đ không dùng vào việc đánh bạc với N, do vậy trả lại cho L và Đ là phù hợp.

Đối với số tiền tham gia đánh bạc của Vũ Kim N 220.000 đồng, Vũ Công X 120.000 đồng, Nguyễn Tiến Đ 300.000 đồng, nhưng chưa trả cho N, đây là tiền sử dụng đánh bạc do vậy cần truy thu để nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 2730 màu đen trắng cũ, số IMEI: 356234045424236 tạm giữ của N đã làm rõ là điện thoại sử dụng vào việc

liên lạc nhận tin nhắn để bán số lô, số đề, nên cần tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc bàn gỗ, 03 chiếc ghế nhựa, 01 chiếc kéo cắt giấy và 02 chiếc bút bi, là những dụng cụ, phương tiện N dùng vào việc Đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 1190 màu đen cũ có số IMEI 1: 353422090713784, IMEI 2: 353422099371378 tạm giữ của N, quá trình điều tra đã làm rõ N không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho N nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với Hoàng Phi L, Nguyễn văn Đ, Nguyễn Văn S, Đỗ L, Lê văn T, Vũ Kim N, Vũ Công X, và Nguyễn Tiến Đ là những người đánh bạc mua số lô, số đề của N, số tiền đánh bạc của mỗi người đều dưới 5.000.000 đồng, chưa ai có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 08 đối tượng trên là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung:

Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung là phạt tiền để nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho ủy ban nhân xã Đ, huyện B, Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo này cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ 5.110.000 đồng (Năm triệu một trăm mười nghìn đồng) là tiền sử dụng đánh bạc.

Trả lại cho Hoàng Phi L 250.000 đồng đã thu vì không liên quan đến việc đánh bạc, trả lại cho Nguyễn Văn Đ 140.000 đồng vì không liên quan đến việc đánh bạc.

Truy thu của Đỗ Văn N 495.000 đồng là tiền của Nguyễn Văn S, Đỗ L, và Lê Văn T trả cho N để mua số lô, số đề để nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của Vũ Kim N 220.000 đồng, Vũ Công X 120.000 đồng, Nguyễn Tiến Đ 300.000 đồng là tiền mua số lô, số đề để nộp ngân sách nhà nước

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 2730 màu đen trắng đã cũ của N là công cụ nghe gọi đánh bạc. Trả lại cho N 01 điện thoại di động Nokia 1190 màu đen đã cũ vì không liên quan đến việc đánh bạc nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bàn gỗ, 03 chiếc ghế nhựa, 01 kéo cắt giấy, 02 chiếc bút bi là dụng cụ, phương tiện phạm tội.

(Tất cả các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 12 năm 2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh phúc).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Thủy

